TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 383/2018/DS-ST Ngày: 24-8-2018 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy

2. Ông Trần Phú Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV
Địa chỉ: Số 89 đường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1994
Địa chỉ: Tầng 2 số 296 đường L, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền số 10624/2018/UQ-VPB ngày 10/5/2018). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trương Hữu Minh K, sinh năm: 1984
Địa chỉ: Số 14, Lô B3 (lầu 2), chung cư 830 H, Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

- Ngày 31/7/2014, ông Trương Hữu Minh K có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HCM/14/5695/HĐTD/UPL với Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV để vay số tiền là 45.000.0000 đồng, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, với lãi suất 27%/năm theo dư nợ giảm dần, thời hạn vay là 48 tháng, kể từ ngày 31/7/2014. Hai bên thỏa thuận phương thức thanh toán nợ gốc là trả chậm thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau một tháng, trả vào ngày cuối cùng của tháng, kỳ đầu tiên thanh toán là ngày 31/8/2014, mỗi kỳ thanh toán 1.553.029 đồng trong đó bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi.

Thực hiện hợp đồng, ông K đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền là 25.598.805 đồng (trong đó tiền gốc là: 7.844.985 đồng và tiền lãi là 17.753.820 đồng).

Hiện nay ông K còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền 76.442.986 đồng (trong đó tiền gốc là 37.155.015 đồng và tiền lãi là 39.287.971 đồng.

- Ngày 24/10/2014, ông Trương Hữu Minh K ký thêm hợp đồng tín dụng số 2087776 với Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV để vay số tiền là 30.000.0000 đồng, mục đích vay sửa chữa nhà, với lãi suất 27%/năm theo dư nợ giảm dần, thời hạn vay là 48 tháng, kể từ ngày 24/10/2014. Hai bên thỏa thuận phương thức thanh toán nợ gốc là trả chậm thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau môt tháng, trả vào ngày 24 hàng tháng, kỳ đầu tiên thanh toán là ngày 24/11/2014, mỗi kỳ thanh toán 1.035.254 đồng trong đó bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi.

Thực hiện hợp đồng, ông K đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền là 18.213.490 đồng (trong đó tiền gốc là: 7.187.828 đồng và tiền lãi là 11.025.662 đồng).

Hiện nay ông K còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền 47.624.807 đồng (trong đó nợ gốc là 22.812.172 đồng và tiền lãi là 24.812.635 đồng).

- Đến ngày 04/4/2015, ông Trương Hữu Minh K lại ký thêm hợp đồng tín dụng số 3148283 với Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV để vay số tiền là 21.000.000, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình, với lãi suất 27%/năm theo dư nợ giảm dần, thời hạn vay là 48 tháng, kể từ ngày 04/4/2015. Hai bên thỏa thuận phương thức thanh toán nợ gốc và lãi trả chậm thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau một tháng, trả vào ngày 04 của tháng, kỳ đầu tiên thanh toán là ngày 04/5/2014, mỗi kỳ thanh toán 725.006 đồng trong đó bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi.

Thực hiện hợp đồng, ông K đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền là 7.774.718 đồng (trong đó tiền gốc là: 2.407.250 đồng và tiền lãi là 5.367.468 đồng).

Hiện nay ông K còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền là 38.827.863 đồng (trong đó tiền gốc là 18.592.750 đồng và tiền lãi là 20.235.113 đồng)

- Ngày 30/10/2014, ông Trương Hữu Minh K có ký hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 325P-726803 với Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV với hạn mức sử dụng thẻ là 10.000.000 đồng, lãi suất 35.88% năm, kỳ thanh toán thẻ là 45 ngày kể từ ngày sao kê đầu tiên. Ông K đã sử dụng số tiền 10.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông K đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền gốc là 375.637 đồng sau đó ngưng không đóng cho đến nay. Hiện nay ông K còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền gốc là 9.624.363 đồng và tiền lãi là 17.136.611 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Buộc ông K thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi còn thiếu. Số nợ tổng cho cả 04 hợp đồng nêu trên tạm tính đến ngày 24/7/2018 là 189.656.630 đồng (trong đó tiền gốc là: 88.184.300 đồng và tiền lãi là: 101.472.330 đồng), trả một lần ngay khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 25/7/2018 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi suất được quy định trên mỗi hợp đồng.

- Bị đơn ông K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hoà giải nhưng ông K không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa ngày 24/7/2018, ông K có mặt và thừa nhận có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV tổng cộng 04 hợp đồng tín dụng nhưng không nhớ số và ngày hợp đồng nhưng xác nhận số tiền vay và thời hạn vay như nguyên đơn trình bày. Ông cũng không nhớ được lãi suất phải trả hàng tháng là bao nhiêu mà chỉ nhớ là mỗi tháng phải đóng khoảng 3.500.000 đồng cả tiền gốc và tiền lãi cho cả 04 hợp đồng. Ông đã đóng nhiều lần tiền cho Ngân hàng nhưng không còn lưu giữ chứng từ và cũng không nhớ cụ thể đã đóng được bao nhiêu tiền. Ông chỉ biết mỗi lần đóng Ngân hàng lại trừ vào số nợ của những kỳ trước do ông đã vi phạm kỳ trả nợ. Nay ông yêu cầu Ngân hàng làm rõ việc tại sao Ngân hàng đi đòi nợ không đúng quy trình, cho người về nhà ông và nơi ông làm để đòi nợ làm ông sợ mà phải làm đơn xin nghỉ việc, từ đó đến nay, ông không có được công việc ổn định, gia đình không coi trọng, hàng xóm chê cười. Sau khi làm rõ ông sẽ có trách nhiệm trả tiền còn nợ của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét Giấy ủy quyền số: 10624/2018/UQ-VPB ngày 10/5/2018 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ nên ông M có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Xét thấy Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Về yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần tiền nợ gốc là 88.184.300 đồng và tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông K mặc dù không nhớ số và ngày tháng năm của hợp đồng nhưng thừa nhận có ký tổng cộng 03 hợp đồng tín dụng và thời hạn vay là 48 tháng cho mỗi hợp đồng và một hợp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với số tiền gốc tổng cộng là 106.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào các hợp đồng tín dung số 2087776 ngày 24/10/2014; hợp đồng tín dụng số HCM/14/5695/HĐTD/UPL ngày 31/7/2014; hợp đồng tín dụng số 3148283 ngày 04/4/2015 và hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 325P-726803 ngày 30/10/2014 và lời trình bày của ông K xác định việc ông K vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV với số tiền gốc tổng cộng là 106.000.000 đồng.

- Đối với hợp đồng số HCM/14/5695/HĐTD/UPL ngày 31/7/2014:

Căn cứ vào Hợp đồng thì ông K vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền 45.000.0000 đồng. Theo quy đinh tại Điều 5 của Hợp đồng thì mỗi tháng bắt đầu từ ngày 31/8/2014 ông K phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.553.029 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi). Tuy nhiên, ông K mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 25.598.805 đồng (trong đó tiền gốc là: 7.844.985 đồng và tiền lãi là 17.753.820 đồng) và ngưng không thanh toán cho đến nay là vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 27/%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Tại Điều 8 của hợp đồng quy định: *"VBP có quyền thu hồi nợ trước hạn toàn bộ dư nợ còn lại trong trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ kỳ trả nợ nào*". Xét thấy, mặc dù đến nay đã hết hạn của hợp đồng nhưng bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn của mỗi kỳ trả nợ. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn lại tạm tính đến ngày 24/7/2018 là 76.442.986 đồng (trong đó tiền gốc là 37.155.015 đồng và tiền lãi là 39.287.971 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

- Đối với hợp đồng số 2087776 ngày 24/10/2014:

Căn cứ vào Hợp đồng thì ông K vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền 30.000.0000 đồng. Theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng thì mỗi tháng bắt đầu từ ngày 24/11/2014 ông K phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.035.254 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi). Tuy nhiên, ông K mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 18.213.490 đồng (trong đó tiền gốc là: 7.187.828 đồng và tiền lãi là 11.025.662 đồng) và ngưng không thanh toán cho đến nay là vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 27/%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Tại Điều 8 của hợp đồng quy định: *"VBP có quyền thu hồi nợ trước hạn toàn bộ dư nợ còn lại trong trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ kỳ trả nợ nào*". Xét thấy, mặc dù đến ngày 24/10/2018 mới hết hạn của hợp đồng nhưng bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn của mỗi kỳ trả nợ. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn lại tạm tính đến ngày 24/7/2018 là 47.624.807 đồng (trong đó nợ gốc là 22.812.172 đồng và tiền lãi là 24.812.635 đồng) đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

- Đối với hợp đồng số 3148283 ngày 04/4/2015:

Căn cứ vào Hợp đồng thì ông K vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền 21.000.0000 đồng. Theo quy đinh tại Điều 5 của Hợp đồng thì mỗi tháng bắt đầu từ ngày 04/5/2014 ông K phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 725.006 đồng trong đó bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi. Tuy nhiên, ông K mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 7.774.718 đồng (trong đó tiền gốc là: 2.407.250 đồng và tiền lãi là 5.367.468 đồng) và ngưng không thanh toán cho đến nay là vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 27/%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Tại Điều 8 của hợp đồng quy định: *"VBP có quyền thu hồi nợ trước hạn toàn bộ dư nợ còn lại trong trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ kỳ trả nợ nào*". Xét thấy, mặc dù hợp đồng trên chưa đến hạn trả nợ nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mỗi kỳ trả nợ. Vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả sơ tiền tạm tính đến ngày 24/7/2018 là 38.827.863 đồng (trong đó tiền gốc là 18.592.750 đồng và tiền lãi là 20.235.113 đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

- Đối với hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 325P-726803 ngày 30/10/2014:

Căn cứ vào Hợp đồng số 3148283 ngày 04/4/2015 thì ông K đã sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức tín dụng Ngân hàng cấp cho ông K là 10.000.000 đồng, kỳ thanh toán thẻ là 45 ngày kể từ ngày sao kê đầu tiên. Ông K đã sử dụng số tiền 10.000.000 đồng nhưng chỉ thanh toán số tiền gốc là 375.637 đồng và ngưng không thanh toán cho đến nay là vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 35.88/%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Tại Điều 7 của hợp đồng quy định: *"Ngân hàng có quyền đóng thẻ tài khoản của chủ thẻ trong trường hợp chủ thẻ không thanh toán số tiền tối thiểu sau 105 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đầu tiên*". Xét thấy, đến nay đã quá thời hạn thực hiện nghĩa vụ của các đợt thanh toán nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mỗi kỳ trả nợ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền tạm tính đến ngày 24/7/2018 là 26.760.974 đồng (trong đố tiền gốc là 9.624.363 đồng và tiền lãi là 17.136.611) đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản thì tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 25/7/2018 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất là 27% năm đối với các hợp đồng số 2087776 ngày 24/10/2014; hợp đồng số HCM/14/5695/HĐTD/UPL ngày 31/7/2014; hợp đồng số 3148283 ngày 04/4/2015 và 35.88% đối với hợp đồng số hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 325P-726803 ngày 30/10/2014 trên số dư nợ gốc của mỗi hợp đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Trương Hữu Minh K thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền: 47.624.807 đồng (trong đó tiền gốc là: 22.812.172 đồng và tiền lãi là 24.812.635 đồng) cho hợp đồng số 2087776 ngày 24/10/2014.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 25/7/2018 trên số tiền nợ gốc còn lại của hợp đồng số 2087776 ngày 24/10/2014 cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất 27%/năm.

- Buộc ông Trương Hữu Minh K thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền: 76.442.986 đồng (trong đó tiền gốc là 37.155.015 đồng và tiền lãi là 39.287.971 đồng) cho hợp đồng số HCM/14/5695/HĐTD/UPL ngày 31/7/2014.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 25/7/2018 trên số tiền nợ gốc còn lại của hợp đồng số số HCM/14/5695/HĐTD/UPL ngày 31/7/2014 cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất 27%/năm.

- Buộc ông Trương Hữu Minh K thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền: 38.287.863 đồng (trong đó tiền gốc là 18.592.750 đồng và tiền lãi là 20.235.113 đồng) cho hợp đồng số 3148283 ngày 04/4/2015 .

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 25/7/2018 trên số tiền nợ gốc còn lạicủa hợp đồng số 3148283 ngày 04/4/2015 cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất 27%/năm.

- Buộc ông Trương Hữu Minh K thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền: 26.760.974 đồng (trong đố tiền gốc là 9.624.363 đồng và tiền lãi là 17.136.611) cho hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 325P-726803 ngày 30/10/2014.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 25/7/2018 trên số tiền nợ gốc còn lại của hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 325P-726803 ngày 30/10/2014 cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất 35.88%/năm.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2) Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trương Hữu Minh K chịu 9.482.831 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền

4.278.958 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040457 ngày 08/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4) Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày: Đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV kể từ ngày tuyên án, đối với ông Trương Hữu Minh K kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan